

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-09-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sở

Bà Lê Thị Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Ý N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 25 Quốc lộ 1A, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Đặng Tấn Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 557 ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Ý N trình bày:

Chị và anh Đặng Tấn Đ quen biết và chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, chị

không còn hạnh phúc khi chung sống với anh Đ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 30/4/2018 và Đặng Phạm An N, sinh ngày 26/12/2019, hiện chị N đang nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con chung là Đặng Phạm An N, anh Đ nuôi con chung là Đặng Minh K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tường trình ngày ngày 24 tháng 6 năm 2021, bị đơn anh Đặng Tấn Đ trình bày: thống nhất với ý kiến của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Anh đồng ý ly hôn và yêu cầu về nuôi con của chị N.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, anh Đặng Tấn Đ có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, chị Phạm Ý N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa chị N và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống cả hai phát sinh Nều mâu thuẫn, chị N xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn. Mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Đ. Về yêu cầu nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N, công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị N và anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Ý N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Tấn Đ. Anh Đ có địa chỉ cư trú và sinh sống ở xã N, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh Đ đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ý N và anh Đặng Tấn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 9 năm 2017 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, chị N và anh Đ chung sống hạnh phúc và có 02 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cả hai không còn quan tâm, chia sẻ, thương yêu chăm sóc lẫn nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2021 đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu được ly hôn, anh Đ đồng ý nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Đ, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về yêu cầu nuôi con: Chị N và anh Đ chung sống có 02 con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 30/4/2018 và Đặng Phạm An N, sinh ngày 26/12/2019, hiện chị N đang nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị N và anh Đ thỏa thuận, chị N nuôi dưỡng Đặng Phạm An N và anh Đ nuôi dưỡng Đặng Minh K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung giữa chị N và anh Đ là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật về Hôn nhân và Gia đình nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai đương sự.

Trong trường hợp sau khi ly hôn các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ý N đối với anh Đặng Tấn Đ về việc ly hôn và nuôi con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ý N được ly hôn với anh Đặng Tấn Đ.

- Về con chung: Chị Phạm Ý N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Phạm An N, sinh ngày 26/12/2019; anh Đặng Tấn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Minh K, sinh ngày 30/4/2018. Chị Phạm Ý N có nghĩa vụ giao cháu Đặng Minh K cho anh Đặng Tấn Đ nuôi dưỡng.

Chị Phạm Ý N và anh Đặng Tấn Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người khác trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập

3. Về án phí: Chị Phạm Ý N chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005415 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- UBND p Tân Khánh, tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hải Trịnh Thị Lệ Hoa

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- UBND xã An Vĩnh Ngãi, tp T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

